

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HC-ST

Ngày: 31- 01- 2024

V/v “*Khiếu kiện quyết định xử
phạt hành chính, quyết định giải
quyết khiếu nại và yêu cầu bồi
thường thiệt hại*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Dũ.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Lê Thanh Tâm**

2/ Ông **Lý Tài Thế**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Mỹ Yên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:**
Ông **Trương Minh Diên**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 25/2023/TLST-HC ngày 19/10/2023 về việc: “*Khiếu kiện quyết định xử phạt hành chính, quyết định giải quyết khiếu nại và yêu cầu bồi thường thiệt hại*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HC ngày 12 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông **Nguyễn Hoài N**, sinh ngày: 17/04/1995.

Địa chỉ: Số 36, đường C1, khu dân cư M, Phường M, P, tỉnh Sóc Trăng.
(Có mặt)

Người bị kiện:

1/ **Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông – Công an S.**

2/ **Phòng Cảnh sát giao thông – Công an S.**

Địa chỉ: Số 477, đường L, P, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông – Công an S và Phòng Cảnh sát giao thông – Công an S : Ông **Trần Văn T** – Phó Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông. (Có mặt)

(Văn bản ủy quyền ngày 04/01/2024)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện của người khởi kiện ông Nguyễn Hoài N và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa người khởi kiện trình bày như sau:

Vào lúc 04 giờ 10 phút ngày 17/10/2022, ông có điều khiển xe ô tô biển số 83A-131.41 đi từ Sóc Trăng đến Thành phố Hồ Chí Minh. Đến địa phận chợ Trà Quýt thì bị tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh dừng xe và thông báo lỗi vi phạm tốc độ 106km/h. Ông yêu cầu xem tem kiểm định thì các đồng chí làm công tác không cho xem và yêu cầu ông về cơ quan cho xem. Sau đó, ông bị lập biên bản và bị giữ giấy phép lái xe của ông.

Đến ngày 25/10/2023, Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an S ra Quyết định số G01.921.308.025-981-22-003173/QĐ-XPPHC về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông. Trong đó, hình thức xử phạt chính là tiền 5.000.000đồng và phạt bổ sung là tước quyền sử dụng giấy phép lái xe 02 tháng số 9202010055184 từ ngày 25/10/2022 đến hết ngày 25/12/2022. Ông không đồng ý với quyết định trên nên ngày 07/01/2023 ông có làm đơn khiếu nại đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an S. Ngày 15/06/2023, ông nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại số 03/QĐ-PC08 ngày 22/02/2023 của Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an S với nội dung là giữ nguyên hành vi vi phạm. Ngoài ra, 02 Quyết định trên gây ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông, ông phải thuê tài xế từ ngày 25/10/2022 đến hết ngày 25/12/2022 là 12.000.000đồng.

Nay ông yêu cầu: Hủy các Quyết định như sau:

- Quyết định số G01.921.308.025-981-22-003173/QĐ-XPPHC về xử phạt vi phạm hành chính ngày 25/10/2022 của Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an S.
- Quyết định giải quyết khiếu nại số 03/QĐ-PC08 ngày 22/02/2023 của Trưởng Cảnh sát giao thông Công an S.
- Buộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an S bồi thường thiệt hại cho ông số tiền 12.000.000đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Ông N cho rằng Tổ công tác của Phòng Cảnh sát giao thông không cho Ông xem tem kiểm định. Là không đúng vì trong lúc thông báo lỗi ông N vi phạm tốc độ 106/90 km/h. Căn cứ vào Điều 7 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách

an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ quy định tốc độ tối đa cho phép xe cơ giới tham gia giao thông ngoài khu vực đông dân cư (trừ đường cao tốc), tốc độ tối đa đường đôi; đường một chiều có từ 02 làn xe cơ giới trở lên tốc độ tối đa cho phép đối với xe ô tô con, xe ô tô chở người đến 30 chỗ (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải nhỏ hơn hoặc bằng 3,5 tấn là 90 km/h, có phô tô Thông tư kèm theo nộp cho Tòa, thì ông N có yêu cầu Tổ công tác cho xem tem kiểm định của máy đo tốc độ, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát giao thông có cho ông N xem nhiều lần và còn nói với ông N là máy tốc độ còn thời hạn kiểm định đến tháng 6 năm 2024 (có thể hiện trong USB trích xuất từ camera đã nộp cho Tòa), đồng thời qua làm việc với cán bộ quản lý máy đo tốc độ của Trạm Cảnh sát giao thông Mỹ Xuyên thể hiện vào lúc 02 giờ 00 phút ngày 17/10/2022 có giao cho Tổ công tác từ 02 giờ 00 phút đến 06 giờ 00 phút, do đồng chí Lâm Văn P làm Tổ trưởng 01 máy đo tốc độ số 16439, số tem kiểm định 21A03106 thời hạn đến ngày 30 tháng 6 năm 2024 (có biên bản làm việc; biên bản giải trình vụ việc; kế hoạch công tác tuần; kế hoạch tuần tra, kiểm soát giao thông đường bộ; sổ giao nhận thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ; sổ giao nhận biểu mẫu; giấy chứng nhận kiểm định số V08.KĐ.436.22; ảnh tem kiểm định; ảnh số seri máy đo tốc độ; ảnh thể hiện tốc độ 106 km/h đã nộp cho Tòa).

Tại thời điểm ông N vi phạm chỉ có ông N với Tổ công tác, sau này biên bản vi phạm hành chính có thêm người chứng kiến. Do ông N vi phạm lúc 04 giờ 20 phút, khi Tổ công tác dừng xe của ông N để kiểm tra các loại giấy tờ liên quan đến người và phương tiện đến lúc 04 giờ 35 phút tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đến 04 giờ 40 phút thì biên bản được lập xong, Tổ công tác thông qua biên bản vi phạm hành chính cho ông N nghe, thì ông N không đồng ý ký tên vào biên bản với lý do là Tổ công tác không cho Ông xem tem kiểm định của máy đo tốc độ, nhưng thực tế Tổ công tác đã cho ông N xem nhiều lần, (có ảnh thể hiện ông Nhẫn xem tem kiểm định, đã nộp cho Tòa), thấy việc ông N yêu cầu cho xem tem kiểm định của máy đo tốc độ nhiều lần để Livestream làm ảnh hưởng đến hoạt động của Tổ công tác, nên Tổ công tác không cho ông N xem tem kiểm định của máy đo tốc độ nữa. Lúc này là 04 giờ 45 phút trời còn tối, chưa đến giờ làm việc nên không có chính quyền địa phương chứng kiến vụ việc và tại địa điểm lập biên bản cũng không có người dân chứng kiến vụ việc, nên sau khi thông qua biên bản vi phạm hành chính cho ông N nghe xong, ông N không đồng ý ký tên vào biên bản vi phạm hành chính với lý do là Tổ công tác không cho Ông xem tem kiểm định. Nhận thấy việc ông N đòi xem tem kiểm

định của máy đo tốc độ với mục đích Livestream làm ảnh hưởng đến hoạt động của Tổ công tác nên Tổ công tác hẹn ông N lên cơ quan giải quyết sau, để Tổ công tác tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, khi Tổ công tác di chuyển đến thị trấn Châu Thành gặp 02 người dân đang ngồi bên đường, Tổ công tác trình bày mới phát hiện xe ô tô con 83A131.41 vi phạm tốc độ 106/90 km/h, Tổ công tác lập biên bản vi phạm hành chính tạm giữ giấy phép lái xe nhưng người vi phạm không chịu ký tên vào biên bản vi phạm hành chính, nhờ 02 anh ký chứng kiến dùm Tổ công tác có lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Hoài N điều khiển xe ô tô con 83A-131.41 vi phạm chạy quá tốc độ quy định từ 10 km/h đến 20 km/h, tạm giữ giấy phép lái xe, nhưng ông N không ký vào biên bản vi phạm. Căn cứ vào khoản 4 Điều 58 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật xử lý vi phạm hành chính có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022 quy định trường hợp người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm không ký vào biên bản thì biên bản phải có chữ ký của chính quyền cấp xã nơi xảy ra vi phạm hoặc ít nhất 01 người chứng kiến xác nhận việc cá nhân, tổ chức vi phạm không ký vào biên bản, thì 01 người dân tên Nguyễn Xuân T, hộ khẩu thường trú ấp Trà Quýt A, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đồng ý ký chứng kiến (có thể hiện trong biên bản vi phạm hành chính đã nộp cho Tòa).

Hình ảnh không thấy dây phân cách và xe cũng chưa rõ. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 18 Thông tư 66/2020/TT-BCA, ngày 19/6/2020 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/8/2020 quy định quy trình tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ của Cảnh sát giao thông (phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của Cảnh sát giao thông đang sử dụng đã được pháp luật quy định và đủ điều kiện, tiêu chuẩn để phát hiện, ghi nhận và làm căn cứ để xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ).

Căn cứ vào kết quả thu thập được từ thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ (máy đo tốc độ) và kết quả xác minh đã đủ điều kiện ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (lỗi tốc độ từ 10km/h đến 20km/h) là đúng theo quy định nên Phòng Cảnh sát giao thông Công an S không đồng ý hủy bỏ các quyết định theo yêu cầu của ông N và không đồng ý bồi thường số tiền 12.000.000đồng.

Tại phiên tòa :

Người khởi kiện giữ nguyên đơn khởi kiện và không đối thoại được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại của người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu như sau:

Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số G01.921.308.025-981-22-003173/QĐ-XPPHC về xử phạt vi phạm hành chính ngày 25/10/2022 của Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an S (sau đây viết tắt là Quyết định số 003173), Quyết định giải quyết khiếu nại số 03/QĐ-PC08 ngày 22/02/2023 của Trưởng Cảnh sát giao thông Công an S (sau đây viết tắt là Quyết định số 03) và buộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an S bồi thường thiệt hại cho ông số tiền 12.000.000đồng nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 25/10/2022, Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an S ban hành Quyết định số G01.921.308.025-981-22-003173/QĐ-XPPHC ngày 25/10/2022 về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Hoài N. Ngày 22/02/2023, Trưởng Cảnh sát giao thông Công an S ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 03/QĐ-PC08 ngày 22/02/2023 về giải quyết khiếu nại đối với ông Nguyễn Hoài N. Đến ngày 13/7/2023, ông N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên là còn trong thời hạn 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, nên vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng Hành chính.

[4] Về nội dung vụ việc:

[4.1] Ngày 25 tháng 10 năm 2022, Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an S ban hành Quyết định số G01.921.308.025-981-22-003173/QĐ-XPPHC ngày 25/10/2022 về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Hoài N về hành vi điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 10km/h đến 20km/h. Theo quy định tại điểm i khoản 5 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 (đã được sửa đổi bổ sung tại Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021).

[4.2] Ngày 07/01/2023 ông N không đồng ý với Quyết định 003173 nêu trên nên đã làm đơn khiếu nại. Ngày 22/02/2023 Trưởng Cảnh sát giao thông Công an S giải quyết khiếu nại cho ông N bằng Quyết định giải quyết khiếu nại số 03/QĐ-PC08 ngày 22/02/2023. Theo đó, giữ nguyên Quyết định 003173. Sau đó, ông N khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng yêu cầu hủy hai quyết định nêu trên với lý do tổ công tác không cho ông N xem tem kiểm định và tự ý ghi biên bản, giữ giấy phép lái xe của ông N đã gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của ông N.

Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.3] Về thẩm quyền ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 003173 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 03 thì người khởi kiện không có ý kiến và không có yêu cầu Tòa án xem xét. Bên cạnh đó, theo Quyết định số 123/QĐ-GQXP ngày 09/5/2022, về việc giao quyền của Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông – Công an S cho Phó Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông ban hành quyết định số 003173 và căn cứ Điều 19 của Luật khiếu nại ngày 11/11/2011 và Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại thì thẩm quyền ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 003173 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 03 là đúng trình tự luật quy định.

[4.4] Về nội dung: Vào lúc 04 giờ 10 phút ngày 17/10/2022, ông N có điều khiển xe ô tô 7 chỗ ngồi biển số 83A-131.41, trên tuyến Quốc lộ 1A đi từ Sóc Trăng đến Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến địa phận chợ Trà Quýt, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng thì bị tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an S dừng xe và thông báo lỗi vi phạm tốc độ là 106 km/h và tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính. Ông N yêu cầu được xem tem máy bắn tốc độ, tổ công tác cho ông N xem. Sau đó ông N yêu cầu xem lần nữa và dùng điện thoại quay nên tổ công tác không đồng ý. Tại biên bản phiên họp và công khai chứng cứ ngày 10/01/2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng (Bút lục số 91), ông N trình bày ý kiến thừa nhận vào lúc 04 giờ 10 phút ngày 17/10/2022 ông N có lái xe với tốc độ 106 km/h. Tuy nhiên, ông N cho rằng khi ông N vi phạm thì tổ công tác không cho ông xem tem kiểm định nên ông nghi ngờ máy đo tốc độ chưa đủ chuẩn ghi ông vi phạm. Xét thấy: Qua các chứng cứ của người bị kiện nộp có trong hồ sơ vụ án như: Kế hoạch tuần tra, kiểm soát giao thông đường bộ; sổ giao nhận thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ; sổ giao nhận biểu mẫu; máy đo tốc Dragon Eye Speedlidar số serial 16439 mà Tổ công tác sử

dụng được Viện đo lường Việt Nam cấp giấy chứng nhận kiểm định số V08.KĐ.436.22 ngày 01/6/2022 có thời hạn đến ngày 30/6/2024, số tem kiểm định 21A03106; ảnh tem kiểm định; ảnh số seri máy đo tốc độ; ảnh thể hiện tốc độ 106 km/h và USB trích xuất camera thì máy kiểm định còn thời hạn và đúng quy định. Do đó, việc nại ra của ông N là không có căn cứ. Cho nên, Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông căn cứ Điều 7 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ quy định tốc độ tối đa cho phép xe cơ giới tham gia giao thông ngoài khu vực đông dân cư (trừ đường cao tốc) xử phạt đối với hành vi của ông N là phù hợp và đúng quy định.

[5] Do Quyết định số G01.921.308.025-981-22-003173/QĐ-XPPHC về xử phạt vi phạm hành chính ngày 25/10/2022 của Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an S đúng quy định, nên Trưởng Cảnh sát giao thông Công an S đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 03/QĐ-PC08 ngày 22/02/2023 nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông N là có căn cứ.

[6] Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ để chấp nhận theo yêu cầu của ông N về việc yêu cầu hủy Quyết định 003173 và Quyết định số 03 nêu trên.

[7] Ngoài ra, ông N còn yêu cầu người bị kiện bồi thường 12.000.000 đồng với lý do ban hành hai quyết định trên không đúng đã ảnh hưởng đến quyền lợi của ông N. Xét thấy: Như đã phân tích phần trên, người bị kiện ban hành hai quyết định nêu trên đúng quy định, cho nên việc ông N yêu cầu bồi thường thiệt hại không được chấp nhận.

[8] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát có căn cứ, cho nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu của người khởi kiện không được Tòa án chấp nhận, nên người khởi kiện phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ :

Khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 ; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194 và khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 ;

Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ;

Điều 7 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Tuyên xử:

1/ Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Nguyễn Hoài N về việc yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định số G01.921.308.025-981-22-003173/QĐ-XPPHC về xử phạt vi phạm hành chính ngày 25/10/2022 của Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an S ; Quyết định giải quyết khiếu nại số 03/QĐ-PC08 ngày 22/02/2023 của Trưởng Cảnh sát giao thông Công an S và buộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an S bồi thường thiệt hại cho ông số tiền 12.000.000đồng.

2/ Về án phí hành chính sơ thẩm: Người khởi kiện phải chịu 300.000 đồng, phần tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0011678 ngày 13/10/2023 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Sóc Trăng. Người khởi kiện đã thực hiện xong.

3/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dũ